

Số: 2994/BC-UBND

Cao Bằng, ngày 15 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán năm 2023

*(Báo cáo tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 HĐND tỉnh khoá XVII,
nhiệm kỳ 2021-2026)*

Năm 2022, là năm đầu tiên thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách (giai đoạn 2022 – 2025) theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; đồng thời là năm thứ 2 thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, các kế hoạch 5 năm thực hiện nội dung, chương trình theo Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, là năm có ý nghĩa rất quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

Với dự báo tình hình kinh tế trong nước có những dấu hiệu phục hồi tuy nhiên còn rất nhiều khó khăn, thách thức đan xen. Dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, nguy hiểm; tăng trưởng kinh tế thế giới và trong nước dự báo không đồng đều, chưa vững chắc. Tình hình an ninh trật tự tại một số địa bàn vẫn còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định. Thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường... Đây là những yếu tố đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trước yêu cầu giải quyết các vấn đề mới, đột xuất, cấp bách do thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội địa phương đặt ra. Với phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, giúp ổn định mọi hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương ngay từ đầu năm. Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, nhất là thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh, trong đó: tập trung thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; 03 chương trình trọng tâm, 03 nội dung đột phá thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Chương trình mục tiêu quốc gia và các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh. Cùng với sự đồng tâm, đồng lòng của các cấp, các ngành nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Qua đó kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển và đạt được nhiều kết quả, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội ổn định, thu ngân sách có

tăng trưởng so với cùng kỳ, an sinh xã hội, quốc phòng an ninh được đảm bảo.

Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán NSNN năm 2023 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện dự toán NSNN năm 2022

1.1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

+ Trung ương giao: 1.684,1 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa là 1.464,1 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 220 tỷ đồng.

+ HĐND tỉnh giao: 2.018 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa là 1.788 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 230 tỷ đồng.

* **Thực hiện đến 31/10/2022:** tổng thu ngân sách trên địa bàn 3.478 tỷ đồng, trong đó:

- Thu nội địa được 950 tỷ đồng, bằng 65% dự toán TW giao, bằng 53% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 85% so với cùng kỳ năm 2021. Số thu nội địa không kê tiền sử dụng đất, xổ số đạt 842 tỷ đồng, bằng 73% so với dự toán TW, bằng 66% so với dự toán HĐND tỉnh, bằng 82% so với cùng kỳ năm 2021.

Thu cân đối 814 tỷ đồng, bằng 61% dự toán TW giao, bằng 49% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 85% so với cùng kỳ năm 2021. Thu cân đối không bao gồm tiền đất, xổ số đạt 706 tỷ đồng, bằng 69% dự toán TW giao, bằng 62% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 83% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu xuất nhập khẩu được 2.523 tỷ đồng, bằng 1.147% dự toán TW giao, bằng 1.097% dự toán HĐND giao, bằng 1.223% so với cùng kỳ năm 2021.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

* **Ước thực hiện đến 31/12/2022:** tổng thu ngân sách trên địa bàn 4.180 tỷ đồng, trong đó:

- Thu nội địa được 1.575 tỷ đồng, bằng 107,6% dự toán TW giao, bằng 88,1% dự toán HĐND giao, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu xuất nhập khẩu 2.600 tỷ đồng, bằng 1.182% dự toán TW giao, bằng 1.130% dự toán HĐND giao, bằng 597% so với cùng kỳ năm 2021.

* **Thu ngân sách trên địa bàn các huyện, thành phố thực hiện đến 31/10/2022:**

- Tổng thu trên địa bàn là 427 tỷ đồng bằng 59% dự toán giao, các huyện đạt từ 48% đến 102%. Thu cân đối đạt 237,6 tỷ đồng bằng 55% dự toán giao, các huyện đạt từ 40% đến 76%, trong đó: so với dự toán được giao, thu trên địa bàn huyện Hạ Lang đạt cao nhất 102% dự toán giao, huyện Hòa An thấp nhất 48%; thu cân đối huyện Bảo Lâm cao nhất đạt 76%, huyện Quảng Hòa thấp nhất 40%.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

- Kết quả cụ thể, so với dự toán HĐND tỉnh, có 7/16 khoản thu vượt và đạt tiến độ khá: thu thuế thu nhập cá nhân (đạt 101,2%); thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (đạt 108,5%); thu khác ngân sách và thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi và công sản khác (đạt 256,1%); thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế (đạt 129,9%); thu khu vực DNNN địa phương (đạt 98,2%); phí, lệ phí (đạt 87,3%); thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (đạt 90,4%). Một số khoản thu không đạt tiến độ thu thuế bình quân: thu từ khu vực doanh nghiệp trung ương (đạt 50,3%); thu khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (đạt 56,2%); thuế bảo vệ môi trường (đạt 45,7%); lệ phí trước bạ (đạt 56,4%); thu cấp quyền khai thác khoáng sản (đạt 54,8%)....

- So với cùng kỳ năm trước, ước tính có 8/16 khoản thu tăng trưởng: thu từ khu vực doanh nghiệp địa phương (tăng 26,1%); thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (tăng 8,3%); thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (tăng 6,7%); thuế thu nhập cá nhân (tăng 9,2%); thu tiền sử dụng đất (tăng 3,3%), tiền thuê đất, mặt nước, mặt biển (tăng 24,8%), thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (tăng 23%), thu hồi vốn, lợi nhuận, chênh lệch thu chi của NHNN (tăng 2,8%)... Có 5/16 khoản giảm thu: thu từ khu vực doanh nghiệp trung ương (giảm 36,9%), thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (giảm 20,4%); thuế bảo vệ môi trường (giảm 43,3%), lệ phí trước bạ (giảm 22%); thu xổ số kiến thiết (giảm 3,8%).

1.1.1. Đánh giá thực hiện dự toán một số khoản thu, sắc thuế chủ yếu:

- Khu vực Doanh nghiệp Nhà nước trung ương: 10 tháng đầu năm đạt 141,4 tỷ đồng, bằng 50,3% dự toán, bằng 63,1% so với cùng kỳ năm 2021.

Số thu từ khu vực doanh nghiệp trung ương giảm so với cùng kỳ 2021 là do một số doanh nghiệp trọng điểm có số nộp giảm như: Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng, Công ty Điện lực Cao Bằng...

- Khu vực Doanh nghiệp Nhà nước địa phương: 10 tháng đầu năm đạt 83,5 tỷ đồng, bằng 98,2% dự toán, bằng 126,1% cùng kỳ 2021.

Số thu tăng so với cùng kỳ do số nộp của một số doanh nghiệp trọng điểm tăng như: Công ty Cổ phần mía đường Cao Bằng, Công ty Cổ phần thủy điện luyện kim Cao Bằng, Công Ty Cổ Phần Quản Lý Đường Bộ Cao Bằng....

- Khu vực DN có vốn ĐTNN: 10 tháng đầu năm đạt 0,31 tỷ đồng, bằng 61% dự toán, bằng 108,3% so với cùng kỳ năm 2021.

- Khu vực Công thương nghiệp và dịch vụ NQD: 10 tháng đầu năm đạt 202,3 tỷ đồng, bằng 56,2% dự toán, bằng 79,6% cùng kỳ 2021.

Số thu từ khu vực NQD giảm so với cùng kỳ 2021 là do một số doanh nghiệp có số nộp giảm như: Công ty TNHH Hoàng Ngọc, Công ty tư vấn xây

dựng 13/10, Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Phương Anh, Công ty TNHH tư vấn thiết kế công trình 136... đồng thời do giảm thu từ hoạt động xây dựng cơ bản vãng lai.

Bên cạnh đó số thu từ hộ, cá nhân kinh doanh giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trong những tháng đầu năm 2022 và do thực hiện chính sách miễn thuế theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 (số nộp của hộ, cá nhân đã tạm nộp quý III, IV của năm 2021 được bù trừ sang năm 2022).

- Thuế thu nhập cá nhân: 10 tháng đầu năm đạt 58,7 tỷ đồng, bằng 101,2% dự toán, bằng 109,2% so với cùng kỳ 2021.

Số thu thuế thu nhập cá nhân tăng so với cùng kỳ năm 2021 chủ yếu từ thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyên nhượng bất động sản.

- Thu lệ phí trước bạ: 10 tháng đầu năm đạt 62,0 tỷ đồng, bằng 56,4% dự toán, bằng 78,0% so với cùng kỳ 2021.

Số thu giảm so với cùng kỳ năm 2021 do áp dụng chính sách giảm lệ phí trước bạ trong 5 tháng đầu năm 2022, đồng thời do nhu cầu mua sắm phương tiện ô tô của người dân trong tỉnh giảm.

- Thuế Bảo vệ môi trường: 10 tháng đầu năm đạt 71,4 tỷ đồng, bằng 45,7% dự toán, bằng 56,7% so với cùng kỳ 2021.

Số thu giảm so với cùng kỳ năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trong 4 tháng đầu năm 2022 và do áp dụng các chính sách về giảm mức thu thuế bảo vệ môi trường từ 01/4/2022 đến nay.

- Phí, lệ phí: 10 tháng đầu năm đạt 46,2 tỷ đồng, bằng 91,6% dự toán, bằng 104,5% so với cùng kỳ 2021.

- Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: 10 tháng đầu năm đạt 32,6 tỷ đồng, bằng 108,5% dự toán, bằng 124,8% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu tiền sử dụng đất: 10 tháng đầu năm đạt 98,5 tỷ đồng, bằng 19,7% dự toán, bằng 103,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Số thu tiền sử dụng đất 10 tháng 2022 chủ yếu thu từ chuyển mục đích và tiền đấu giá năm 2021 chuyển sang. Chưa phát sinh số thu từ tiền đấu giá trong năm 2022.

1.1.2. Đối với lĩnh vực thu thuế xuất nhập khẩu:

Số thu trong 10 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh tăng 1.223% so với cùng kỳ năm trước do tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19 được cải thiện nên một số mặt hàng truyền thống đã có xu hướng tăng làm thủ tục XNK hàng hóa trở lại, bên cạnh đó dự án triển khai hoạt động và nhập khẩu máy móc thiết bị, nguyên vật liệu để sản xuất. Đầu năm, tình hình xuất nhập khẩu các tỉnh lân cận ách tắc nên để đảm bảo tiến độ xuất nhập khẩu các Công ty đã chuyển sang địa bàn tỉnh Cao Bằng làm thủ tục Hải quan nhập khẩu hàng hóa (đặc biệt là mặt hàng có thuế suất cao: ô tô các loại) tăng dẫn đến số thu nộp

NSNN tăng cao đột biến. Tuy nhiên, từ tháng 7 khả năng thông quan của các cửa khẩu tỉnh bạn dần chững lại bình thường nên một số mặt hàng XNK có số thu lớn (mặt hàng ô tô) giảm mạnh.

Một số mặt hàng có số thu cao: ô tô các loại: 2.310,72 tỷ đồng (tăng 100% so với cùng kỳ năm 2021); chì thỏi: 21,94 tỷ đồng (tăng 125% so với cùng kỳ năm 2021); nhôm thỏi: 10,98 tỷ đồng (tăng 100% so với cùng kỳ năm 2021); vôi: 75,59 tỷ đồng (tăng 55% so với cùng kỳ năm 2021); máy móc thiết bị: 41,85 tỷ đồng (tăng 217% so với cùng kỳ năm 2021).

Một số mặt hàng có số thu giảm: than cốc: 45,59 tỷ đồng (giảm 27% so với cùng kỳ năm 2021); ván gỗ bóc: 4,71 tỷ đồng (giảm 37% so với cùng kỳ năm 2021).

Các mặt hàng khác tuy có số thu tăng/giảm so với năm 2021 nhưng do kim ngạch thấp nên có tác động không đáng kể đến tình hình thu ngân sách 10 tháng đầu năm 2022.

*** Đánh giá khả năng thu cả năm 2022 theo khoản thu, sắc thuế**

Triển khai dự toán năm 2022 gặp nhiều khó khăn do tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cá nhân bị ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19. Dự kiến một số khoản thu như sau:

Tổng thu nội địa trên địa bàn tỉnh năm 2022 ước đạt 1.575,2 tỷ đồng, bằng 107,6% so với dự toán Trung ương giao, bằng 88,1% so với dự toán HĐND giao, bằng 105% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó:

- Thu tiền sử dụng đất ước đạt 350,0 tỷ đồng/Dự toán TW giao 300 tỷ đồng/Dự toán HĐND tỉnh 500 tỷ đồng, bằng 116,7% dự toán TW, bằng 70% dự toán HĐND tỉnh, bằng 193,8% so với cùng kỳ năm 2021. Hụt thu so với dự toán là 150 tỷ đồng.

- Thu xổ số kiến thiết phần đầu đạt 15 tỷ đồng/Dự toán 15 tỷ đồng, bằng 100% dự toán, bằng 103,8% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích trong khu kinh tế cửa khẩu (phí cửa khẩu) phần đầu đạt 8 tỷ đồng/Dự toán 11 tỷ đồng, bằng 72,7% dự toán, bằng 59,6% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu khác ngân sách và thu quỹ đất công ích, hoa lợi và công sản khác (bao gồm thu hồi các khoản chi năm trước) ước đạt 94,1 tỷ đồng/Dự toán 30 tỷ đồng, đạt 314% dự toán, bằng 87% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, phí cửa khẩu, thu khác ngân sách (thu thuế, phí còn lại) phần đầu đạt 1.108,1 tỷ đồng/Dự toán TW giao 1.108,1 tỷ đồng/ Dự toán HĐND tỉnh 1.232 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán TW, bằng 89,9% so với dự toán HĐND tỉnh, bằng 94,1% so với cùng kỳ năm 2021.

1.2. Về chi ngân sách địa phương:

- Thực hiện đến 31/10/2022: Tổng chi ngân sách địa phương là 5.384,5 tỷ đồng, đạt 78,9% so với dự toán TW giao, 49,2% so với dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển là 1.104 tỷ đồng, đạt 33,1% dự toán giao.

+ Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp là 4.277 tỷ đồng, đạt 60% dự toán giao.

- Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện cả năm 2022 là 12.158 tỷ đồng, so với dự toán TW giao đạt 114%, so với dự toán HĐND tỉnh giao đạt 111%, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển là 3.962,400 tỷ đồng, đạt 119% dự toán HĐND tỉnh giao.

+ Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp: 7.848 tỷ đồng, đạt 110% dự toán HĐND tỉnh giao.

2. Đánh giá một số mặt chủ yếu:

2.1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Kết quả đạt được:

+ Triển khai thực hiện nhiệm vụ 10 tháng đầu năm 2022 trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, tác động không nhỏ tới các hoạt động kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, để nền kinh tế phục hồi và phát triển trong tình hình mới, các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, nhất là kích thích nền kinh tế được triển khai. Trong đó có việc thực hiện các chính sách miễn giảm, gia hạn nộp thuế, phí và lệ phí, ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước. Được sự chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự điều hành linh hoạt, tích cực của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp của các cấp các ngành, quyết tâm phấn đấu nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN đã được giao.

+ Tổ chức triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, chính sách vĩ mô của Chính phủ; Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Tập trung, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2022 của tỉnh. Đây là điều kiện tiên quyết để đảm bảo nguồn thu NSNN trên địa bàn theo dự toán giao.

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Tập trung hỗ trợ giải quyết kịp thời những vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp; tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực (*thông tin, tài liệu phục vụ quyết định đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, tiếp cận đất đai...*). Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nhằm giúp doanh nghiệp

ổn định, duy trì, phát triển sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu bền vững, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách.

+ Chỉ đạo các đơn vị chủ động triển khai thực hiện tốt dự toán thu Ngân sách nhà nước, tổ chức triển khai kịp thời, đúng quy định các văn bản pháp luật về thuế mới, sửa đổi, bổ sung (như: Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội; Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ; Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ; Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ... các văn bản của tỉnh về bảng giá đất, giá tính thuế tài nguyên, hệ số điều chỉnh giá đất...).

Công tác rà soát, xây dựng và theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật được đẩy mạnh. Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính; tham gia đóng góp ý kiến đối với dự thảo sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện tự kiểm tra về thi hành chính sách thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt.

+ Chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác theo dõi, tổng hợp, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán thu thuế; ước thu Ngân sách Nhà nước, dự báo các nhân tố tác động tăng, giảm đến nguồn thu sát, đúng với thực tế, từ đó có biện pháp quản lý thuế, phí, lệ phí... phù hợp với từng địa bàn, ngành nghề kinh doanh. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý thu thuế.

+ Tổ chức thực hiện đúng quy định việc khoan tiền thuế nợ, xóa tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với các đối tượng nợ thuế theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 về xử lý khoan nợ, xóa tiền phạt tiền chậm nộp đối với các trường hợp nợ thuế không còn khả năng thu hồi vào ngân sách nhà nước. Kết quả từ khi tiền khai đến 31/10/2022 toàn tỉnh ban hành được 29 quyết định khoan nợ với 386 người nộp thuế, tổng số tiền đã khoan nợ là 48,5 tỷ đồng; ban hành 22 quyết định xóa nợ cho 241 người nộp thuế (thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh, trong đó 110 tổ chức, doanh nghiệp và 131 hộ cá nhân, cá nhân kinh doanh) với tổng số tiền xóa nợ là 21,156 tỷ đồng và 01 quyết định xóa nợ với 01 người nộp thuế (thuộc thẩm quyền ban hành của Tổng cục Thuế) với số tiền 6,847 tỷ đồng.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách thuế đến người nộp thuế, đặc biệt là các chính sách thuế mới bổ sung, sửa đổi. Phối hợp với các cơ quan báo, đài; đăng tải trên trang thông tin điện tử Cục Thuế tuyên truyền các chính sách pháp luật thuế, thủ tục hành chính thuế; công bố công khai, rõ ràng các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thuế, phí tại trụ sở cơ quan Thuế các cấp, tạo điều kiện cho người nộp thuế dễ dàng thực hiện. Thực hiện hỗ trợ cho người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và thủ tục hành chính thuế chủ yếu qua các hình thức trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan thuế, ứng dụng TeamViewer,

UltraViewer, điện thoại trực tiếp cho người nộp thuế, giải đáp bằng văn bản cho người nộp thuế, hỗ trợ qua Zalo, Youtube, Fanpage... Tiếp tục phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình Cao Bằng phát sóng chuyên mục "*Chính sách thuế và cuộc sống*" để tuyên truyền sâu rộng các chính sách thuế mới giúp người nộp thuế nắm bắt kịp thời; Qua đó giảm tình trạng vi phạm pháp luật thuế do thiếu hiểu biết, từng bước nâng cao tính tự giác, tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh.

+ Tập trung thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), qua đó tạo môi trường đầu tư lành mạnh, hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại và đầu tư, tăng thêm cơ hội đầu tư và kinh doanh trên địa bàn. Hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối bạn hàng, mở rộng thị trường. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức triển khai và thực hiện tốt cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa; Tiếp tục thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn về chính sách, chế độ, quy trình nghiệp vụ hải quan, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thủ tục quản lý thuế. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ của các doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho thông quan hàng hóa đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn tại cơ sở. Tăng cường triển khai các giải pháp để tạo điều kiện thuận lợi đa cho hoạt động xuất nhập khẩu. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ban ngành, chính quyền địa phương trong việc phòng chống dịch COVID-19. Trong đó đảm bảo việc kiểm soát phòng chống dịch là ưu tiên hàng đầu, tuy nhiên vẫn phải song song vừa chống dịch, vừa sản xuất kinh doanh, thông thương hàng hóa để tạo điều kiện phát triển kinh tế. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp với cơ quan thuế nội địa và các đơn vị liên quan trong việc thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng cửa khẩu.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra sau thông quan đã được phê duyệt. Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra đối với các hồ sơ, doanh nghiệp có dấu hiệu gian lận, trốn thuế. Tập trung các địa bàn trọng điểm, các mặt hàng nổi cộm, xác định các mặt hàng xuất nhập khẩu có dấu hiệu bất thường, hàng cấm XNK, hàng có thuế suất cao, trị giá lớn, hàng có c/o... Đến ngày 31/10/2022 đã thực hiện 05 cuộc kiểm tra với tổng số tiền thu được nộp Ngân sách nhà nước là: 296,451 triệu đồng (trong đó: số tiền ấn định thuế là: 231,844 triệu đồng; tiền phạt chậm nộp là: 43,094 triệu đồng và tiền phạt vi phạm hành chính là: 21,513 triệu đồng)

+ Công tác kê khai và kế toán thuế: Quản lý chặt chẽ mã số thuế, tình hình biến động, tạm dừng hoạt động, giải thể, phá sản của người nộp thuế. Cập nhật xử lý kịp thời hồ sơ khai thuế vào hệ thống quản lý thuế, đảm bảo kiểm tra sơ bộ 100% hồ sơ khai thuế. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát kê khai thuế của người nộp thuế ngay từ đầu năm, tập trung kiểm tra các hồ sơ khai thuế có sự mâu thuẫn, những lĩnh vực kinh doanh có dấu hiệu tiềm ẩn kê khai không đủ thuế. Kiên quyết xử phạt đối với các trường hợp vi phạm quy định về kê khai thuế.

Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử. Tăng cường công tác quản lý hoàn thuế, đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng, đúng chính sách pháp luật thuế của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế. Giải quyết kịp thời, đúng quy định các thủ tục miễn, giảm thuế, xác nhận nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý kê khai, cấp mã số thuế; đôn đốc nộp, xử lý các loại hồ sơ khai thuế đúng quy định.

+ Công tác điều tra chống buôn lậu: Tình hình buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới tại một số nơi trong địa bàn hoạt động hải quan và ngoài khu vực địa bàn hoạt động hải quan diễn ra nhỏ, lẻ. Mặt hàng xuất lậu chủ yếu là dạ sách trâu, bò, chân giò lợn, chân gà đông lạnh; tóc người, bộ kit test covid. Các mặt hàng nhập lậu vào Việt Nam qua công tác nắm tình hình, chủ yếu là hàng hóa nhỏ lẻ, trị giá thấp mục đích để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và tiêu dùng cá nhân. Kết quả thực hiện đến 31/10/2022 đã xử lý 47 vụ vi phạm, trong đó: 14 vụ vi phạm về kiểm soát hải quan (xử phạt hành chính là 29,750 triệu đồng, 06 vụ xử lý hình sự) và 33 vụ vi phạm về thủ tục hải quan (xử phạt vi phạm hành chính: 167,205 triệu đồng).

+ Công tác đôn đốc, thu hồi, xử lý nợ đọng thuế: chỉ đạo các ngành chức năng nghiêm túc thực hiện chống thất thu thuế trong hoạt động kinh doanh, chuyên nhượng bất động sản ngày từ đầu năm theo Công văn số 163/UBND-TH ngày 24/01/2022. Thực hiện kiện toàn Ban chỉ đạo chống thất thu NSNN và thu hồi nợ đọng thuế theo Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 18/4/2022. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 07/7/2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác thu ngân sách, chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Phê duyệt Đề án thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định 727/QĐ-UBND ngày 20/6/2022.

Ban Chỉ đạo chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng của tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm 2021 và ban hành Kế hoạch số 1558/KH-BCĐ ngày 20/6/2022 về thu ngân sách, chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế năm 2022, trong đó: tập trung đánh giá kết quả thực hiện năm 2021, đưa ra các giải pháp, biện pháp tăng cường thu ngân sách năm 2022.

Quyết liệt thực hiện các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ đọng, cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy trình. Thực hiện đúng quy định việc khoan tiền thuế nợ, xóa tiền phạt nộp chậm, tiền chậm nộp đối với các đối tượng nợ thuế theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 về xử lý khoan nợ, xóa tiền phạt tiền chậm nộp đối với các trường hợp nợ thuế không còn khả năng thu hồi vào ngân sách nhà nước. Tiếp tục phối hợp với các Ban quản lý dự án, chủ đầu tư, các ban, ngành, Kho bạc Nhà nước thực hiện cưỡng chế thu hồi thuế nợ đọng vào ngân sách. Công khai thông tin nợ đọng thuế trên Trang thông tin điện tử Cục Thuế, Đài Phát thanh và Truyền hình Cao Bằng, Báo Cao Bằng. Quyết liệt thực hiện các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ đọng, cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy trình. Phấn đấu giảm thuế nợ ngay từ những tháng đầu năm.

Trong 10 tháng đầu năm 2022, Cục Thuế tỉnh đã thực hiện ban hành trên 120 nghìn lượt thông báo nợ; ban hành 650 quyết định cưỡng chế trích tiền từ tài khoản Ngân hàng và 50 quyết định cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, công khai thông tin 698 lượt.

Tổng số tiền nợ thuế đến 31/12/2021 là 272,6 tỷ đồng. Thông qua các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, ước thực hiện 10 tháng đầu năm 2022 thu được 262,77 tỷ đồng. Trong đó thu nợ thuế năm 2021 chuyển sang là 59,519 tỷ đồng, thu nợ phát sinh năm 2022 là 203,251 tỷ đồng. Ước nợ thuế đến hết tháng 10/2022 là 258 tỷ đồng.

Nợ thuế ước đến 31/12/2022 là 127,2 tỷ đồng. Trong đó nợ có khả năng thu là 98,9 tỷ đồng, nợ không còn khả năng thu là 28,3 tỷ đồng.

Tổng nợ quá hạn tại Cục Hải quan Cao Bằng là 1,435 tỷ đồng, bao gồm: nợ thuế 0,947 tỷ đồng; nợ tiền chậm nộp 0,338 triệu đồng và tiền nợ phạt vi phạm hành chính 149 triệu đồng. Đây là nợ tồn đọng từ năm 2012 trở về trước của 04 Doanh nghiệp, 04 cá nhân nợ tiền phạt vi phạm hành chính từ năm 2015 và tiền nợ thuế ô tô năm 1992 của 21 đơn vị thuộc Tỉnh Cao Bằng. Các doanh nghiệp nợ thuế hiện nay đã dừng hoạt động, không còn kinh doanh và hoạt động tại nơi đăng ký, số nợ này đã được phân loại là nợ khó thu. Thực hiện theo dõi, phân loại, đôn đốc thu hồi, hoàn chỉnh hồ sơ xử lý nợ theo quy định của pháp luật. Kết quả trong 10 tháng đầu năm 2022 đã hoàn thành hồ sơ, các thủ tục xóa tiền nợ của 01 công ty với số tiền nợ được xóa là 530,7 triệu đồng.

- Hạn chế, tồn tại

+ Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2022 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có những thách thức và khó khăn ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách, đặc biệt, dịch Covid-19 gây ra những tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến những lĩnh vực như: xuất nhập khẩu, du lịch, vận tải; những ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng gián tiếp gồm sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; sản xuất công nghiệp; thương mại; đầu tư... việc thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, phí và lệ phí đã ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu và tiến độ thu ngân sách trên địa bàn.

+ Sự phối kết hợp giữa các ban ngành, cấp ủy chính quyền một số địa phương trong công tác thu ngân sách đôi khi còn hạn chế.

+ Ý thức chấp hành chính sách, pháp luật về thuế của một số tổ chức, cá nhân còn hạn chế chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chây ỳ không nộp thuế đúng hạn, nợ thuế; các doanh nghiệp nợ thuế hiện nay đã dừng hoạt động, không còn kinh doanh và hoạt động tại nơi đăng ký, không làm thủ tục thông báo đến cơ quan thuế, một số lĩnh vực thu còn xảy ra thất thu thuế ảnh hưởng đến kết quả thực hiện tổng thu ngân sách nhà nước so với dự toán được giao.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra thuế, thu hồi nợ thuế đã được tăng cường bằng nhiều hình thức, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, còn doanh nghiệp lợi dụng chính sách, cơ chế thông thoáng để gian lận, trốn thuế; công tác quản lý

doanh thu trong các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, vận tải, kinh doanh taxi... còn hạn chế.

- Nguyên nhân

+ Trước tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, Chính phủ tiếp tục đưa ra các giải pháp của Chính phủ về miễn giảm thuế để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh đại dịch Covid-19 như chính sách giảm thuế TNDN năm 2021 còn phải nộp trong năm 2022, số thuế của hộ, cá nhân kinh doanh đã nộp quý III, quý IV năm 2021, giảm số thuế GTGT phát sinh trong tháng 12 năm 2021 nộp trong năm 2022; giảm mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; giảm thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%; giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel, dầu mazut, dầu mỡ, mỡ nhờn; giảm 70% mức thuế bảo vệ môi trường đối với dầu hỏa, đã tác động đến nguồn thu ngân sách nhà nước trong năm 2022.

+ Mặt khác việc thực hiện các giải pháp của Chính phủ về gia hạn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022 theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thu ngân sách năm 2022.

+ Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất và bán tài sản gắn liền với đất đã có quyết định phê duyệt với tổng số tiền dự kiến là 605,4 tỷ đồng (trong đó: đấu giá quyền sử dụng đất là 428,2 tỷ đồng; đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là 177,2 tỷ đồng). Tuy nhiên đến ngày 03/11/2022 mới đang tổ chức thu hồ sơ đấu giá đối với 4 địa chỉ đấu giá quyền sử dụng đất (tổng giá khởi điểm là 146,7 tỷ đồng), 3 địa chỉ đấu giá quyền sử dụng đất có quyết định giá phê duyệt (16,91 tỷ đồng) và 2 địa chỉ đấu giá quyền sử dụng đất và bán tài sản trên đất có quyết định giá phê duyệt (13 tỷ đồng). Đối với 23 cơ sở nhà đất, dự kiến chỉ thu được từ 11/23 cơ sở nhà đất (124,2 tỷ đồng) vì vậy số thu từ tiền sử dụng đất không đạt kế hoạch.

Trong những tháng cuối năm các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn như: khan hiếm nguyên liệu xăng dầu dùng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp thực hiện các dự án giao thông có nguồn vốn lớn, ảnh hưởng đến giải ngân vốn đầu tư công và thu ngân sách. Một số doanh nghiệp trọng điểm hụt thu so với cùng kỳ năm trước do yếu tố khó khăn về sản xuất kinh doanh (Công ty Gang thép Cao Bằng gặp khó khăn từ khâu nguyên liệu đến các công đoạn sản xuất gặp nhiều sự cố như bục đáy lò cao, sửa chữa lò..., Công ty Xăng Dầu Cao Bằng ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến nhanh trong 4 tháng đầu năm 2022 diễn biến nhanh, phức tạp, nhiều hoạt động phải tạm dừng do thực hiện giãn cách để phòng chống dịch dẫn đến giảm sản lượng xăng dầu tiêu thụ...).

+ Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chưa hình thành khu, cụm công nghiệp, chưa thu hút được doanh nghiệp lớn đầu tư sản xuất.

+ Công tác điều chỉnh quy hoạch tại cơ sở còn chậm tiến độ đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện bán đấu giá các cơ sở nhà, đất ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN.

- Để đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu thu NSNN năm 2022 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, cần tiếp tục tăng cường các giải pháp chống thất thu, tập trung đôn đốc thu nộp kịp thời vào NSNN; thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế, truy thu thuế ân lậu; thực hiện hoàn thành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất và bán tài sản trên đất, khai thác các nguồn thu còn tiềm năng để tăng thu ngân sách nhà nước.

2.2. Về công tác quản lý chi NSNN:

- Kết quả đạt được

+ Trên cơ sở tiến độ thu ngân sách thực tế, thực hiện các giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý, chi ngân sách địa phương cơ bản thực hiện đúng tiến độ theo dự toán đầu năm. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, bảo đảm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chi cho bộ máy quản lý hành chính, nhà nước, đảng, đoàn thể, chi cho con người, chi an ninh, quốc phòng cơ bản đáp ứng kịp thời. Đảm bảo nguồn vốn cho thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo chế độ, đáp ứng kinh phí cho phòng chống dịch bệnh Covid-19, hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động. Đáp ứng nguồn thực hiện các nhiệm vụ đột xuất cấp bách, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như đề án hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 64/2022/NQ-HĐND, Đề án số 02 về nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương lịch sử truyền thống ngành giai đoạn 2021-2025.

+ Các ngành, các cấp, đơn vị đã quản lý chi ngân sách thực hiện tiết kiệm, đảm bảo định mức, chế độ nhà nước quy định; góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh và nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ. Chủ động điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, hướng dẫn các cơ quan, các huyện, thành phố chủ động sắp xếp bố trí các khoản chi theo dự toán đã được giao, bổ sung dự toán kịp thời đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất phát sinh và những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương.

+ Tổ chức triển khai thực hiện chỉ đạo tại Nghị quyết 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 về việc tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển để thực hiện các dự án cải tạo, nâng cấp tài sản công, cơ sở hạ tầng, giao thông nông thôn.

+ Kiểm soát nợ chính quyền địa phương chặt chẽ, đúng quy định, thực hiện trả nợ các khoản vay đúng quy định, đảm bảo thời gian theo cam kết và trong khả năng ngân sách nhà nước của tỉnh hàng năm; Đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước góp phần tăng tỷ lệ hoàn thành các kết luận. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

+ Nguồn dự phòng ngân sách năm 2022 bố trí 166,119 tỷ đồng, trong đó cấp tỉnh 65,658 tỷ, cấp huyện 100,461 tỷ. Để xử lý các nhiệm vụ đột xuất như: Phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống khắc phục dịch bệnh; ngoài ra bố trí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất về an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ biên giới, an sinh xã hội và nhiệm vụ đột xuất theo quy định của Luật NSNN.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

+ Đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản: Giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 tiếp tục được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp.

Để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1015/UBND-TH ngày 29/4/2022 về việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Tổ chức tiến hành cho các chủ đầu tư ký cam kết giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Đồng thời giao nhiệm vụ cho các ngành chức năng, các cấp chính quyền, các chủ đầu tư thực hiện hoàn thành và đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng cơ bản năm 2022. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; tiếp tục thực hiện tốt công tác quán triệt, triển khai và tuyên truyền thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành của các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh có liên quan. Tiếp tục huy động sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng, chính quyền để tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công. Coi việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong năm 2022, là nhiệm vụ trực tiếp của người đứng đầu. Kiên quyết thực hiện việc điều chuyển vốn đối với các công trình, dự án có tỉ lệ giải ngân kế hoạch năm 2022 thấp để bổ sung vốn cho các công trình, dự án có khối lượng, có tiến độ giải ngân tốt. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, giữa các cấp, các ngành trong giải quyết các thủ tục hành chính và xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh, đảm bảo chất lượng công trình; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng

chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia làm công tác đầu tư xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- **Hạn chế, tồn tại:** Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia được trung ương giao chậm (ngày 28/5/2022), trong khi các văn bản hướng dẫn thực hiện chưa đồng bộ, kịp thời. Một số chủ đầu tư còn thiếu kiên quyết trong chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân thực hiện dự án. Nhiều dự án gặp khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, công tác đấu thầu và phụ thuộc vào tiền thu đất, xổ số; một số dự án chuyên tiếp đang triển khai thi công chậm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, việc giải ngân kinh phí chương trình mục tiêu, vốn đầu tư ở một số ngành còn chậm.

- **Nguyên nhân:**

Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn nhiều bất cập, vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời làm chậm tiến độ thực hiện dự án. Một số dự án đã được phê duyệt, tuy nhiên do năng lực tư vấn lập dự án hạn chế, nên khi triển khai dự án mới xuất hiện các yếu tố bất cập, khối lượng bổ sung, phát sinh tăng, giảm,... dẫn đến dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án, dự toán,... mặt khác việc chậm hoàn thiện các thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt trước khi tiếp tục triển khai thực hiện dự án vẫn còn xảy ra.

Bên cạnh đó, diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong những tháng đầu năm gây khó khăn cho các nhà thầu trong việc điều động nhân sự do nhiều đơn vị tư vấn và nhân công có tay nghề của nhà thầu thi công trên địa bàn tỉnh là người ở các địa phương khác; giá vật liệu xây dựng tăng cao đột biến so với thời điểm duyệt dự toán (đặc biệt là sắt thép xây dựng), nguyên liệu đầu vào giá cả tăng cao, khan hiếm xăng dầu khiến cho các doanh nghiệp xây dựng gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp tạm giãn tiến độ thi công chờ thị trường vật liệu xây dựng bình ổn, giảm giá. Tất cả các nguyên nhân trên đã làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chung của tỉnh.

2.3. Về công tác quản lý thị trường, giá cả: thường xuyên theo dõi thông tin giá cả thị trường và báo cáo kịp thời theo quy định; triển khai văn bản quy phạm pháp luật về giá, tăng cường công tác quản lý, điều hành, bình ổn giá trên địa bàn; trong đó, chú trọng việc theo dõi sát diễn biến cung cầu và giá cả thị trường trước, trong và sau Tết, đặc biệt đối với những hàng hóa, dịch vụ đáp ứng trực tiếp nhu cầu tiêu dùng Tết của người dân trên địa bàn để kịp thời có biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật; Thực hiện tốt công tác thông tin thị trường, bình ổn giá, kiềm chế lạm phát trước, trong và sau dịp tết theo Chỉ thị số 02/CT-BTC của Bộ Tài chính về việc “Tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022”. Thực hiện công tác thông báo giá cả thị trường theo định kỳ thường xuyên.

2.4. Công tác kiểm tra, thanh tra, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính: Tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chuẩn mực kế toán hiện hành và yêu cầu quản lý theo Luật ngân sách nhà nước; công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đã được triển khai đồng bộ; tăng cường phối hợp

chặt chẽ các lực lượng chức năng nắm tình hình địa bàn, đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát, xác lập đấu tranh thành công nhiều chuyên án, bắt giữ, xử lý nhiều vụ việc buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chống thất thu ngân sách nhà nước.

Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm các kết luận kiến nghị của cơ quan Thanh tra, kiểm toán nhà nước. Tổ chức hội nghị đôn đốc thực hiện kiến nghị kiểm toán qua các năm, quán triệt các đơn vị thực hiện dứt điểm các kiến nghị. Giảm thiểu các vi phạm chế độ, chính sách, kỷ luật tài chính, nâng cao trách nhiệm tập thể, cá nhân góp phần tích cực vào việc phòng, ngừa tham nhũng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Nhìn chung năm 2022, mặc dù chịu nhiều tác động bất lợi, khó khăn, thách thức nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của UBND tỉnh, cùng sự nỗ lực phấn đấu cao của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; trong điều kiện nguồn lực khó khăn, điều hành thu chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm chủ động linh hoạt, kịp thời ứng phó với dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức trách, nhiệm vụ được giao thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội của địa phương.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2023

1. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT- BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023-2025. Trên cơ sở thực hiện Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025; Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025. UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chức năng xây dựng dự toán NSNN năm 2023 theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn Luật về quy trình, thời hạn, thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với định hướng phát triển và mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2023 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán. Đánh giá thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và giai đoạn 2022-2025 của ngành, lĩnh vực, xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong năm 2023, chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ chi theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án đã được phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Các Sở, ban, ngành, các huyện thành phố rà soát tổng thể các chế độ, chính sách, đặc biệt là các chính sách an sinh xã hội, yêu cầu các đơn vị chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách.

2. Nhiệm vụ giải pháp triển khai thực hiện dự toán NSNN năm 2023

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu của các kế hoạch 5 năm 2021 – 2025, góp phần triển khai các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, nền kinh tế của đất nước cũng như của địa phương phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như tình hình diễn biến khó lường của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, dịch Covid-19 vẫn còn tiếp diễn và chứa ẩn nhiều rủi ro...

Trên cơ sở tình hình thực hiện năm 2022, dự kiến tình hình kinh tế - xã hội năm 2023, căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, tổng hợp các nguồn thu phát sinh trên địa bàn, trình HĐND tỉnh quyết định tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 2.838 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa là 1.638 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 1.200 tỷ đồng.

Kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được, quyết tâm vượt qua các khó khăn, thách thức phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ tài chính NSNN năm 2023, tạo tiền đề thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo, UBND tỉnh đề nghị các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo, thực hiện các giải pháp sau:

(1) Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, UBND các cấp, tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với hoạt động thu ngân sách nhà nước và hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành trong công tác phối hợp quản lý thu. Đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo thu ngân sách nhà nước và chống thất thu. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các cơ quan chức năng để thực hiện đồng bộ các biện pháp chống thất thu, khai thác nguồn thu, đặc biệt từ lĩnh vực đất đai (thu từ chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất), thuế xây dựng cơ bản vãng lai, hoạt động vận tải; kinh doanh, chuyên nhượng bất động sản; thương mại điện tử; các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế, xử lý thu hồi nợ thuế tại các lĩnh vực hoạt động khoáng sản, xây dựng cơ bản,... kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về thuế và chây ỳ nợ thuế.

Trên cơ sở dự toán thu ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh giao, căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, tình hình thực tế và dự kiến khả năng của từng nguồn thu. Triển khai đồng bộ các

biện pháp quản lý thuế, trong đó tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn lậu thuế, kiểm tra sau thông quan và đẩy mạnh công tác quản lý nợ đọng thuế; tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế ở tất cả các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực thông qua việc đổi mới phương thức, phát triển đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền; chú trọng đến hiệu quả, chất lượng công tác tuyên truyền, hỗ trợ để phục vụ người nộp thuế một cách tốt nhất.

Phân tích, rà soát, dự báo, xác định và đánh giá những nhân tố ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN trên địa bàn để đưa ra giải pháp tăng cường quản lý nguồn thu; đôn đốc thu kịp thời những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu. Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính, trọng tâm là lĩnh vực thuế, hải quan, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, góp phần tăng thu NSNN.

Đẩy mạnh cải cách hiện đại hóa trong các lĩnh vực quản lý thuế, hải quan, Kho bạc Nhà nước và các lĩnh vực khác. Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành Hải quan, Thuế, Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng thương mại, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh việc triển khai hóa đơn điện tử, chương trình nộp thuế điện tử 24/7, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc nộp các khoản thuế, phí; thực hiện tốt cơ chế phối hợp với cơ quan thuế nội địa và các đơn vị liên quan trong việc thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng cửa khẩu.

Tập trung thực hiện các giải pháp tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu. Tiếp tục thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, triển khai các văn bản quy định, hướng dẫn về chính sách, chế độ, quy trình nghiệp vụ hải quan, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thủ tục quản lý thuế. Chủ động trao đổi, nắm bắt tình hình xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp có số thu lớn để thu hút doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua địa bàn, đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ của các đơn vị và các doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho thông quan hàng hóa đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn tại cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra đối với các hồ sơ, doanh nghiệp có dấu hiệu gian lận, trốn thuế. Tập trung các địa bàn trọng điểm, các mặt hàng nổi cộm, xác định các mặt hàng xuất nhập khẩu có dấu hiệu bất thường, hàng cấm XNK, hàng có thuế suất cao, trị giá lớn, hàng có C/O... Tăng cường thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp với các lực lượng chức năng, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý các vụ việc buôn lậu, gian lận và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới. Thường xuyên phối hợp hiệu quả với các cơ quan, ban, ngành trong quản lý hoạt động XNK hàng hóa tại các cửa khẩu, lối mở theo hướng tạo thuận lợi đồng thời đảm bảo quản lý, phòng chống các vi phạm gây thất thu ngân sách.

(2) Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN năm 2023 chặt chẽ, đúng chế độ quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; các cơ quan, đơn vị, các địa phương

quán triệt triển khai thực hiện tốt Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023.

Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các khoản chi cho con người theo chế độ; ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng của địa phương như phòng chống dịch Covid-19, khắc phục hậu quả thiên tai và dịch bệnh khác; thực hiện các chương trình, đề án của tỉnh như Nghị quyết số 64/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 về chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Đề án số 02 về nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương lịch sử truyền thống ngành giai đoạn 2021-2025, Đề án số 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030... Tiếp tục cắt giảm kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; đẩy mạnh việc thực hiện khoán sử dụng xe công; tập trung dành nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, các nhiệm vụ cấp bách khác.

Chỉ đạo, quán triệt nguyên tắc chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh đã ban hành.

Tiếp tục triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

UBND các huyện, thành phố sau khi rà soát các nguồn thu theo kế hoạch và các nguồn thu mới phát sinh nếu dự kiến bị hụt thu, phải chủ động dành nguồn dự phòng ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí khác để bù đắp hoặc điều chỉnh để giảm chi tương ứng.

Các ngành các cấp cần tập trung thực hiện dự toán ngân sách 2023 ngay từ đầu năm, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn ngân sách sang năm sau. Ngành nào để phát sinh số chuyển nguồn lớn chịu trách nhiệm giải trình trước UBND tỉnh.

Tăng cường công tác kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước, thực hiện đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức nhà nước quy định.

(3) Huy động sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công. Chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, trong giải quyết các thủ tục hành chính và xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến giải ngân vốn đầu tư công; đôn đốc các cơ quan, các đơn vị chủ đầu tư tiếp tục quyết liệt hành động, đổi mới tư duy, cách làm, đẩy mạnh giải

ngân vốn đầu tư công năm 2023 đảm bảo tiến độ, đi đôi với đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Quan tâm quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, toàn diện các quan điểm chỉ đạo, chủ trương, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thường trực Tỉnh ủy. Các chủ đầu tư theo dõi sát tiến độ thực hiện dự án để chủ động rà soát, đề xuất điều chuyển vốn từ dự án chậm giải ngân sang cho các dự án có nhu cầu vốn và có khả năng giải ngân. Lãnh đạo cơ quan, địa phương phải thường xuyên kiểm tra hiện trường để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đôn đốc, chỉ đạo nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn của từng dự án, gắn với đảm bảo chất lượng công trình; kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, chậm giao nộp thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành và vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết.

(4) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để góp phần chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội, giảm thiểu rủi ro tài khóa. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công; triển khai văn bản quy phạm pháp luật về giá, tăng cường công tác quản lý điều hành, bình ổn giá trên địa bàn. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các đơn vị trong việc theo dõi diễn biến giá cả thị trường; theo dõi các tổ chức, cá nhân và đơn vị doanh nghiệp thực hiện đăng ký kê khai giá với các cơ quan có thẩm quyền để kịp thời nắm bắt và điều hành công tác quản lý và bình ổn giá theo quy định; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và kinh doanh xăng dầu... trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Luật giá.

(5) Tập trung đẩy mạnh công tác lập sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn thuộc phạm vi tỉnh quản lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; việc tổ chức xử lý tài sản phải bảo đảm đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để thất thoát tài sản công tạo nguồn tài chính để bổ sung ngân sách nhà nước phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển và nhu cầu khác. Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt, việc bán đấu giá quyền sử dụng đất cần khẩn trương triển khai thực hiện để đưa ra bán đấu giá đất đúng kế hoạch đã đề ra. Tập trung giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các khoản thu từ đất đai để hoàn thành dự toán giao.

(6) Tiếp tục thực hiện chỉ đạo tại Nghị quyết 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 về việc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển.

(7) UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chức năng cấp huyện, các đơn vị, xã, phường, thị trấn tăng cường phối hợp công

tác quản lý thu, kịp thời huy động các khoản thu vào ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nhất là các khoản thu còn đạt thấp so với dự toán được giao.

(8) Các ngành, các địa phương thực hiện đầy đủ các quy định về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và các nội dung khác phải công khai theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

(9) Tiếp tục thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Cao Bằng và các văn bản chỉ đạo, báo cáo kết quả thực hiện đúng nội dung, thời gian quy định. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức. Đặc biệt nêu cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ. Gắn công tác kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo với phòng, chống tham nhũng. Tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra quản lý tài chính ngân sách trên địa bàn gắn với việc thực hiện chống tham nhũng lãng phí; phát hiện và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các vấn đề còn sai phạm nhằm đưa công tác quản lý tài chính ngân sách ngày càng công khai, minh bạch, hiệu quả cao. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, nhiệm vụ giải pháp thực hiện năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (HT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU , CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Kèm theo báo cáo số 2994 /BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán TU giao	Dự toán HĐND giao	Thực hiện đến 1/11/2022	Ước Thực hiện cả năm	So sánh ước thực hiện		
						DT TU	DT HĐND	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4	5	6	7
I	TỔNG THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	1.684.100	2.018.000	3.477.931	4.180.000	248,2%	207,1%	214,4%
	1. Thu nội địa	1.464.100	1.788.000	950.258	1.575.205	107,6%	88,1%	105,4%
	- Ngành thuế thu	1.434.100	1.758.000	873.238	1.481.100	103,3%	84,2%	106,8%
	Trong đó: + Thu tiền sử dụng đất	300.000	500.000	98.502	350.000	116,7%	70,0%	193,8%
	+ Thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, CTDV, tiện ích CC trong KVCK	11.000	11.000	5.452	8.000	72,7%	72,7%	59,6%
	+ Thu xổ số kiến thiết	15.000	15.000	9.661	15.000	100,0%	100,0%	103,8%
	- Thu khác ngân sách	30.000	30.000	77.021	94.105	313,7%	313,7%	87,1%
	2. Thu các khoản huy động, đóng góp			4.795	4.795			
	3. Thu viện trợ			-	-			
	4. Thu cân đối từ hoạt động XNK	220.000	230.000	2.522.877	2.600.000	1181,8%	1130,4%	596,8%
	- Tổng thu từ hoạt động XNK	220.000	230.000	2.522.877	2.600.000	1181,8%	1130,4%	596,8%
	- Hoàn thuế GTGT*			(0)	(0)			
II	DỰ TOÁN CHI	10.629.582	10.947.462	5.384.511	12.158.000	114,4%	111,1%	128,6%
	Trong đó							
	1. Chi đầu tư phát triển	3.334.549	3.334.549	1.104.199	3.962.400	118,8%	118,8%	171,2%
	Vốn giao đầu năm	3.334.549	3.334.549	1.104.199	3.962.400	118,8%	118,8%	171,2%
	2. Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp	7.127.614	7.127.614	4.277.021	7.874.430	110,5%	110,5%	110,4%
	3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	1.300	1.300	100,0%	100,0%	100,0%
	4. Dự phòng ngân sách	166.119	166.119					
	5. Chi trả nợ lãi			1.990	1.990			78,4%
	6. Chi từ nguồn tăng thu ngân sách địa phương		317.880		317.880			

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2022

(Kèm theo báo cáo số **2994** /BC-UBND ngày **15** tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên Huyện	Phần Thu										Phần Chi							
		Dự toán giao đầu năm	Trong đó:		Tổng thu đến 1/11/2022	Tổng số thu nội địa	Trong đó:			So sánh số (%)			Dự toán giao đầu năm	Trong đó:		Tổng số chi đến 1/11/2022	Trong đó:		So sánh
			Huyện hưởng (không tính tiền đất)	Tổng thu			Ngành thuế thu	Thu biện pháp tài chính	Thu cân đối	TH/DT giao đầu năm	TH/Cùng Kỳ	Thu cân đối/DT giao đầu năm		Chi thường xuyên, mục tiêu và SN	Chi đầu tư và mục tiêu (thanh toán tại huyện)		Chi thường xuyên	Chi đầu tư và MT (thanh toán tại huyện)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16	17	18	
	Tổng cộng	720.330	433.528	427.166	427.166	362.602	64.564	237.646	59%	77%	55%	5.380.111	4.875.277	504.834	3.288.274	3.009.145	279.129	61%	
1	Thành phố	403.000	234.050	232.343	232.343	211.013	21.329	129.488	58%	68%	55%	619.345	392.564	226.781	288.607	234.014	54.593	47%	
2	Hoà An	67.250	25.500	31.987	31.987	28.925	3.063	17.221	48%	109%	68%	466.027	442.283	23.744	276.180	261.595	14.585	59%	
3	Quảng Hoà	53.860	34.690	28.955	28.955	22.875	6.079	13.945	54%	67%	40%	582.085	559.197	22.888	369.385	352.901	16.483	63%	
4	Trùng Khánh	61.760	41.770	38.045	38.045	22.766	15.279	17.906	62%	99%	43%	696.284	626.856	69.428	446.944	403.353	43.591	64%	
5	Thạch An	16.830	13.167	9.911	9.911	8.537	1.375	7.019	59%	91%	53%	375.578	357.079	18.499	253.764	210.003	43.761	68%	
6	Nguyễn Bình	23.880	19.110	16.411	16.411	15.109	1.302	12.464	69%	99%	65%	481.390	429.685	51.705	299.982	257.578	42.404	62%	
7	Bảo Lạc	21.600	16.300	16.836	16.836	15.035	1.801	11.639	78%	91%	71%	544.273	531.062	13.211	326.509	313.178	13.332	60%	
8	Bảo Lâm	20.850	15.148	12.615	12.615	11.318	1.297	11.453	61%	89%	76%	588.792	544.284	44.508	386.334	355.801	30.533	66%	
9	Hà Quảng	31.850	20.660	20.246	20.246	17.621	2.625	9.062	64%	105%	44%	700.844	677.889	22.955	457.304	442.628	14.676	65%	
10	Hạ Lang	19.450	13.133	19.816	19.816	9.402	10.414	7.449	102%	98%	57%	325.493	314.378	11.115	183.265	178.094	5.171	56%	

Ghi chú: Số chi đầu tư giải ngân kế hoạch 2022 không bao gồm chuyển nguồn từ 2021-2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG NĂM 2022 THÁNG 10

(Kèm theo báo cáo số 2994/BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung chi	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Tổng huyện	Thành phố	Hoà An	Quảng Hoà	Trùng Khánh	Thạch An	Nguyên Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Hạ Lang
I	Tổng nguồn dự phòng năm 2022 (bao gồm chuyển nguồn năm trước và bổ sung trong năm)	173.314	65.658	107.656	8.838	11.784	14.521	13.494	7.485	10.040	10.667	10.839	13.624	6.363
II	Số đã chi	88.577	54.009	34.568	2.990	3.233	3.384	5.276	1.866	4.391	896	9.129	2.538	864
1	Chi cứu đói, cứu hộ, cứu nạn an sinh xã hội, di dời các hộ dân	622	-	622	5	40	-	-	207	-	-	369	-	-
2	Chi hỗ trợ hoà hoãn, thiên tai, gió lốc, mưa đá, hạn hán	6.484	-	6.484	23	184	2.734	1.809	1.156	83	74	-	281	141
3	Chi ngăn chặn khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ rừng	466	-	466	-	-	-	-	7	459	-	-	-	-
4	Chi phòng chống dịch bệnh, tiêu hủy gia súc, gia cầm, khử trùng tiêu độc, dịch châu chấu...	63.994	54.009	9.985	2.692	446	650	3.468	446	114	776	767	540	85
*	Trong đó chi Covid	53.351	44.009	9.342	2.685	446	548	3.450	404	22	710	767	302	6
5	Chi an ninh, quốc phòng, diễn tập KVPT; theo dõi đồng bào Mông hoạt động đạo tin lành trái phép; hỗ trợ kinh phí đấu tranh xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh...	4.045	-	4.045	60	233	-	-	50	-	46	1.300	1.718	638
6	KP khắc phục bão lũ, sạt lở đất	6.037	-	6.037	209	2.330	-	-	-	-	-	3.498	-	-
7	Hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát	6.930	-	6.930	-	-	-	-	-	3.735	-	3.195	-	-
III	Số chưa sử dụng	84.738	11.649	73.089	5.849	8.551	11.137	8.218	5.619	5.649	9.771	1.710	11.086	5.499